

Số: 102 /2026/CV-PTSV

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Hanoi Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên Tổ chức : Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree
Name of organization: Pinetree Securities Corporation
Mã thành viên : 010
Member code : 010
Địa chỉ : Tầng 20, ROX Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội
Address : 20th Floor, ROX Tower, 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi
Điện thoại : +84 24.6276 1818 Fax: +84 24.6275 0077
Tel : +84 24.6276 1818 Fax: +84 24.6275 0077
Email : report@pinetree.vn

2. Nội dung thông tin công bố /*The content of disclosure information:*

- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/2026/NQ-HĐQT ngày 06/03/2026 thông qua giao dịch với người có liên quan (Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Vietnam).
Resolution of the Board of Directors No. 02/2026/NQ-HDQT dated 06/03/2026 approving the transactions with a related party (Hanwha Life Vietnam Insurance Company Limited).
- Quy chế Công bố thông tin sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree.
Regulation on Information Disclosure (amended and supplemented) of Pinetree Securities Corporation.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/03/2026 tại đường dẫn: <https://pinetree.vn/post/category/quan-he-nha-dau-tu>
This information were disclosed on Company's webpage at 09/03/2026 and available at: https://pinetree.vn/en/post/category/investor-relations

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; and that we shall be held liable for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT /BOD Resolution No. 02/2026/NQ-HDQT.
- Quy chế Công bố thông tin sửa đổi, bổ sung /Regulation on Information Disclosure (amended and supplemented)

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin

For and behalf of Pinetree
Representative authorized to disclosure information



Phan Thị Phương Thủy
Trưởng phòng Quản trị Vận hành
Head of Operation Management Department

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PINETREE
PINETREE SECURITIES
CORPORATION**

Số/No.: 02/2026/NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness**

Hà Nội, 06/03/2026 /Hanoi, March 06, 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
RESOLUTION OF BOARD OF DIRECTORS**

Căn cứ /Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung);
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26/11/2019 (amended and supplemented);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ban hành ngày 11/09/2025 sửa đổi một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
Decree No. 245/2025/ND-CP, issued on 11/09/2025, amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree;
The Charter of Pinetree Securities Corporation;
- Biên bản tổng hợp ý kiến biểu quyết của Hội đồng Quản trị số 01/2026/BB-HĐQT ngày 06/03/2026.
The Minutes of aggregating opinions of members of BOD No. 01/2026/BB-HDQT dated 06/03/2026.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /BOARD OF DIRECTORS

QUYẾT NGHỊ /DECIDES:

- ĐIỀU 1.** Thông qua việc ban hành Chính sách Tuân thủ của Công ty.
Approval of the issuance of the Company's Compliance Policy.
- ĐIỀU 2.** Thông qua việc ban hành Quy chế Hệ thống quy định nội bộ của Công ty.
Approval of the issuance of the Company's Statute on Internal Regulation System.
- ĐIỀU 3.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin của Công ty.
Approval of the amendment, supplement of the Company's Regulation on Information Disclosure.
- ĐIỀU 4.** Thông qua việc ban hành các văn bản nội bộ của Tập đoàn Tài chính Hanwha, bao gồm:
Approval of the issuance of internal regulations within the Hanwha Financial Conglomerate, including:

- Tiêu chuẩn Kiểm soát Nội bộ của Tập đoàn Tài chính.
Internal Control Standards of the Financial Conglomerate.
- Quy định về Phòng ngừa Xung đột Lợi ích trong Tập đoàn Tài chính.
Rules on Prevention of Interest Conflict in the Financial Conglomerate.
- Quy định về Vận hành Kiểm soát Nội bộ của Tập đoàn Tài chính.
Rules on Internal Control Operation of the Financial Conglomerate.
- Quy định về Trao đổi Nhân sự của Tập đoàn Tài chính.
Rules on Personnel Exchange of the Financial Conglomerate.
- Quy định về Giao dịch nội bộ trong Tập đoàn Tài chính.
Rules on Internal Transaction of the Financial Conglomerate.
- Quy định về Hoạt động Kinh doanh Chung của Tập đoàn Tài chính.
Rules on Joint Business Operation of the Financial Conglomerate.
- Chính sách kiểm soát nội bộ của Tập đoàn Tài chính.
Internal Control Policy of the Financial Conglomerate.

ĐIỀU 5. Phê duyệt giao dịch với Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam với các nội dung như sau:

Approval of transactions with Hanwha Life Vietnam Insurance Company Limited with details as follows:

1. HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng và giao dịch giữa Pinetree và Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Vietnam có các nội dung chủ yếu như sau:

BOD approves the execution of contracts and transactions between Pinetree and Hanwha Life Vietnam Insurance Company Limited with the key terms as follows:

- **Chủ thể giao dịch với Pinetree:** Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Vietnam (“HLV”) (có Giấy phép số 51GP/KDBH cấp ngày 12/06/2008, được điều chỉnh lần thứ 4 theo Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC04/KDBH cấp ngày 21/12/2012 bởi Bộ Tài chính hoặc chủ thể khác được HLV chỉ định hoặc ủy quyền để thực hiện giao dịch.
- **Transaction counterparty with Pinetree:** *Hanwha Life Vietnam Insurance Company Limited (“HLV”) (License No. 51GP/KDBH dated 12/06/2008, as amended for the 4th time under Amended License No. 51/GPDC04/KDBH dated 21/12/2012, issued by the Ministry of Finance or any other entity designated or authorized by HLV to conduct transactions.*
- **Loại giao dịch:** Giao dịch mua, bán, chuyển nhượng giấy tờ có giá (bao gồm nhưng không giới hạn trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu), hợp đồng/thỏa thuận tiền gửi; Các giao dịch môi giới chứng khoán; Giao dịch góp vốn thành lập quỹ, phân phối chứng chỉ quỹ; Mở tài khoản giao dịch chứng khoán và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cho HLV tại Công ty; Ủy thác quản lý tài khoản, Tư vấn đầu tư chứng khoán; Các giao dịch môi giới chứng khoán; Các giao dịch cung cấp dịch vụ khác của Công ty phù hợp với giấy phép thành lập và hoạt động, quy định của pháp luật hiện

hành và Các giao dịch cung cấp sản phẩm dịch vụ của HVL đối với Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Type of transactions: Transactions involving the purchase, sale, and transfer of valuable papers (including but not limited to bonds, certificates of deposit, promissory notes, and treasury bills); deposit contracts/agreements; securities brokerage transactions; capital contribution transactions for fund establishment and distribution of fund certificates; opening of securities trading accounts and provision of securities products and services to HLV at the Company; entrusted account management and securities investment advisory services; other transactions for the provision of services by the Company in accordance with its establishment and operation license and applicable laws; and transactions for the provision of products and services by HLV to the Company in compliance with applicable laws.

- **Cơ chế xác định giá giao dịch:** Giá giao dịch được xác định phù hợp với giá thị trường tại thời điểm giao dịch hoặc thời điểm ký hợp đồng, thỏa thuận.

Pricing mechanism: Transaction prices shall be determined in accordance with market prices at the time of the transaction or at the time of signing the contract/agreement.

- **Giá trị tối đa mỗi giao dịch:** Không vượt quá 5 tỷ KRW (được quy đổi sang VND theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh giao dịch) hoặc 5% vốn chủ sở hữu của Công ty theo Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, tùy theo giá trị nào thấp hơn. Trường hợp trong cùng một ngày ký kết nhiều thỏa thuận, giá trị giao dịch được xác định trên cơ sở tổng giá trị của các thỏa thuận đó và phải bảo đảm không vượt quá hạn mức nêu trên.

Maximum value of each transaction: Not exceeding KRW 5 billion (to be converted into VND at the exchange rate applicable at the time the transaction is entered into) or 5% of the Company's equity as stated in the most recent audited financial statements, whichever is lower. In the event that multiple agreements are executed on the same day, the transaction value shall be determined based on the aggregate value of such agreements and must not exceed the aforementioned limit.

- **Thời gian thực hiện giao dịch:** Không hạn chế.

Transaction period: Unlimited.

2. HĐQT phê duyệt nội dung cơ bản của hợp đồng, thỏa thuận của các giao dịch nêu tại Điều 5.1, cụ thể như sau:

BOD approves the principal terms and conditions of the contracts and agreements related to the transactions specified in Article 5.1, specifically as follows:

<p style="text-align: center;">Loại giao dịch <i>Type of Transactions</i></p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo hợp đồng, thỏa thuận hoặc nội dung chủ yếu của hợp đồng, thỏa thuận <i>Draft contract, agreement, or principal terms and conditions of the contract or agreement</i></p>
<p>Các giao dịch mua, bán, chuyển nhượng giấy tờ có giá/hợp đồng/thỏa thuận tiền gửi.</p>	<p>Các điều khoản, điều kiện cơ bản của hợp đồng/thỏa thuận giao dịch được quy định tại mẫu đính kèm Nghị quyết này (“Phụ lục 1”).</p>

<p style="text-align: center;">Loại giao dịch <i>Type of Transactions</i></p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo hợp đồng, thỏa thuận hoặc nội dung chủ yếu của hợp đồng, thỏa thuận <i>Draft contract, agreement, or principal terms and conditions of the contract or agreement</i></p>
<p><i>Transactions for the purchase, sale, or transfer of valuable papers/ deposit contracts/agreements.</i></p>	<p><i>The principal terms and conditions of the transaction contracts/agreements are stipulated in the template attached to this Resolution (“Appendix 1”).</i></p>
<p>Các giao dịch góp vốn thành lập quỹ, phân phối chứng chỉ quỹ. <i>Capital contribution transactions for the establishment of funds.</i></p>	<p>Các điều khoản, điều kiện cơ bản của hợp đồng lập quỹ, hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ tuân thủ đúng và đầy đủ quy định pháp luật hiện hành về quỹ đầu tư chứng khoán. <i>The principal terms and conditions of the fund establishment agreement, fund certificate distribution agreement fully comply with the applicable laws and regulations governing securities investment funds.</i></p>
<p>Mở tài khoản giao dịch chứng khoán và sử dụng các dịch vụ chứng khoán. <i>Opening of securities trading accounts and use the securities services.</i></p>	<p>Các nội dung cơ bản theo mẫu hợp đồng mở tài khoản chứng khoán và/hoặc các mẫu biểu Công ty áp dụng tại từng thời điểm hoặc theo thỏa thuận với Khách hàng. <i>The principal contents shall follow the template securities account opening contract and/or forms the Company applies at each point in time or as agreed with the Customer.</i></p>
<p>Ủy thác quản lý tài khoản/Tư vấn đầu tư chứng khoán. <i>Entrusted account management/ Securities investment advisory services.</i></p>	<p>Các nội dung cơ bản theo mẫu hợp đồng ủy thác quản lý tài khoản/Hợp đồng Tư vấn đầu tư chứng khoán và/hoặc các mẫu biểu áp dụng khác của Công ty tại từng thời điểm hoặc theo thỏa thuận với Khách hàng. <i>The principal contents shall follow the template entrusted account management agreement/securities investment advisory agreement and/or other applicable templates of the Company from time to time or as agreed with the Customer.</i></p>
<p>Các giao dịch môi giới chứng khoán. <i>Securities brokerage transactions.</i></p>	<p>Các nội dung cơ bản theo mẫu biểu hợp đồng giao dịch môi giới chứng khoán và/hoặc các mẫu biểu áp dụng khác của Công ty tại từng thời điểm hoặc theo thỏa thuận với Khách hàng.</p>

<p style="text-align: center;">Loại giao dịch <i>Type of Transactions</i></p>	<p style="text-align: center;">Dự thảo hợp đồng, thỏa thuận hoặc nội dung chủ yếu của hợp đồng, thỏa thuận <i>Draft contract, agreement, or principal terms and conditions of the contract or agreement</i></p>
	<p><i>The principal contents shall follow the template securities brokerage transaction agreement and/or other applicable templates of the Company from time to time or as agreed with the Customer.</i></p>
<p>Các giao dịch cung cấp dịch vụ khác của Công ty phù hợp với giấy phép thành lập và hoạt động, quy định của pháp luật hiện hành. <i>Other service transactions provided by the Company in accordance with its establishment and operating license and applicable laws.</i></p>	<p>Theo mẫu biểu hợp đồng dịch vụ của Công ty từng thời kỳ hoặc theo các nội dung đàm phán cụ thể của Tổng Giám đốc, phù hợp với phê duyệt của HĐQT tại Điều 5.1. <i>As per the Company's service contract templates issued from time to time, or in accordance with specific negotiation contents conducted by the General Director, consistent with the approval of BOD under Article 5.1.</i></p>
<p>Các giao dịch cung cấp sản phẩm dịch vụ của HVL đối với Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. <i>Transactions for the provision of HVL's products and services to the Company, in accordance with applicable laws.</i></p>	<p>Theo mẫu biểu hợp đồng của HVL hoặc theo nội dung đàm phán cụ thể của Tổng Giám đốc, phù hợp với phê duyệt của HĐQT tại Điều 5.1. <i>As per HVL's contract templates or in accordance with specific negotiation contents conducted by the General Director, consistent with the approval of BOD under Article 5.1.</i></p>

ĐIỀU 6. HĐQT thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các công việc sau:

BOD approves assigning and authorizing the General Director cum Legal Representative of the Company to perform the following:

1. Về việc ban hành Chính sách Tuân thủ, Quy chế Hệ thống quy định nội bộ, Quy chế Công bố thông tin sửa đổi và các văn bản nội bộ của Tập đoàn Tài chính Hanwha, HĐQT thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Regarding the issuance of the Compliance Policy, the Statute on Internal Regulation System, the amended Regulation on Information Disclosure and the internal regulations within the Hanwha Financial Conglomerate, the Board of Directors approves the assignment and authorization of the General Director to, on behalf of the Board of Directors, sign and issue the above-mentioned documents in accordance with applicable laws and the Company's internal regulations.

2. Về việc ký kết các hợp đồng và giao dịch giữa Pinetree và Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Vietnam, HĐQT thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc thực hiện các công việc sau:

Regarding the execution of contracts and transactions between Pinetree and Hanwha Life Vietnam Insurance Company Limited, the BOD approves assigning and authorizing the General Director of the Company to perform the following:

- Tổ chức đàm phán và quyết định, triển khai các nội dung chi tiết của hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu liên quan đến các giao dịch thuộc phạm vi quy định tại Điều 5.1 nêu trên.

To conduct negotiations, to decide, and implement the detailed terms of contracts, agreements, and related documents for transactions falling within the scope set out in Article 5.1 as mentioned above.

- Thay mặt và đại diện cho Công ty ký kết (bao gồm cả việc ký kết các văn bản sửa đổi, bổ sung, nếu có) và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu liên quan đối với các giao dịch thuộc phạm vi quy định tại Điều 5.1 nêu trên.

On behalf of and representing the Company, to execute (including executing amendments and supplements, if any) and to implement the related contracts, agreements, and documents for the transactions within the scope set out in Article 5.1 as mentioned above.

- Lựa chọn và chỉ định người đại diện vốn (nếu có) của Công ty.

To select and appoint capital representatives of the Company (if any).

- Trong quá trình thực hiện các công việc được HĐQT giao/ủy quyền nêu trên, Tổng giám đốc có quyền:

- *In performing the tasks assigned/authorized by BOD as above, the General Director is entitled to:*

- Quyết định các nội dung trong phạm vi được giao.

Decide all matters within the authorized scope.

- Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ, ủy quyền lại cho đơn vị, cá nhân khác liên quan tại Công ty để thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.

Carry out and/or instruct, assign, or re-authorize relevant departments or individuals within the Company to perform a part or all of the aforementioned tasks.

- Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT về việc thực hiện các công việc được giao nêu trên định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi cần thiết.

The General Director is responsible for reporting to BOD on the performance of these tasks annually or on an ad-hoc basis when necessary.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH /ENFORCEMENT

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Resolution shall take effect on the issued date.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và nhân sự liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Nghị quyết này.

Members of BOD, General Director and relevane personnel shall be responsible for the proper implementation of this Resolution.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /ON BEHALF OF BOD

Nơi nhận /To:

- Như Điều 7/As Article 7;
- BKS/BOS;
- UBCK và các đơn vị có liên quan khác /SSC and other relevant units;
- Lưu HCNS/Filed at HRGA.



PHỤ LỤC 1 /APPENDIX 1

(Đính kèm theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree ngày 06/03/2026)

(Enclosed with Resolution No. 02/2026/NQ-HDQT of the Board of Directors of Pinetree Securities Corporation dated March 06, 2026)

THỎA THUẬN ĐẶT MUA GIẤY TỜ CÓ GIÁ AGREEMENT FOR THE PURCHASE OF VALUABLE PAPERS

Thỏa thuận đặt mua Giấy tờ có giá này (“Thỏa Thuận”) được lập vào ngày ___ tháng ___ năm ___ bởi và giữa Các Bên:

This Agreement for the Purchase of Valuable Papers (“Agreement”) is made on the day ___ month ___ year ___, by and between the following Parties:

CÔNG TY ___ / COMPANY

Địa chỉ đăng ký/ :
Registered Address:

Điện thoại/ :
Telephone:

Email :

Giấy chứng nhận :
đăng ký doanh nghiệp
hoặc Giấy phép tương
đương/ *Enterprise*
Registration
Certificate or
Equivalent License

Người đại diện theo :
pháp luật/ Người đại
diện theo ủy quyền/
Legal Representative
/ *Authorized*
Representative

Chức vụ/ *Position:* :

Văn bản ủy quyền/ :
Power of Attorney:

(Sau đây gọi tắt là “...”/Hereinafter referred to as “...”)

VÀ/AND

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE/ *PINETREE SECURITIES CORPORATION*

Địa chỉ đăng ký/ :
Registered Address

Điện thoại/ :
Telephone

Email :

Giấy chứng nhận :
đăng ký doanh
nghiệp hoặc Giấy
phép tương đương/
*Enterprise
Registration
Certificate or
Equivalent License:*

Người đại diện/ :
*Legal Representative
/ Authorized
Representative*

Chức vụ/ *Position:* :

(Sau đây gọi tắt là “Pinetree”/ Hereinafter referred to as “Pinetree”)

Đối tác và Pinetree sau đây gọi riêng là “**Bên**”, gọi chung là “**Hai Bên**” hoặc “**Các Bên**”./ *Each of the Partner and Pinetree shall be referred to individually as a “Party” and collectively as the “Parties”.*

1. Bằng Thỏa Thuận này, Các Bên cam kết rằng [thỏa thuận về giao dịch giấy tờ có giá]/ *Under this Agreement, the Parties hereby commit to the following terms regarding the transaction of valuable papers*

Loại Giấy tờ có giá/ <i>Type of Valuable Paper</i>	
Mã Giấy tờ có giá/ <i>Code of Valuable Paper</i>	
Tên Giấy tờ có giá/ <i>Name of Valuable Paper</i>	
Tổ Chức Phát Hành/ <i>Issuing Organization</i>	
Điều Kiện Và Điều Khoản của Giấy tờ có giá/ <i>Terms and Conditions of the Valuable Paper</i>	

Ngày Phát Hành/ <i>Issue Date</i>	
Ngày Đáo Hạn/ <i>Maturity Date</i>	
Lãi suất Giấy tờ có giá/ <i>Interest Rate of the Valuable Paper</i>	
Mệnh giá (VND/Giấy tờ có giá)/ <i>Face Value (VND per Valuable Paper)</i>	
Ngày Giao Dịch/<i>Transaction Date</i>	
Số lượng Giấy tờ có giá mua bán/ <i>Quantity of Valuable Papers to be Purchased/Sold</i>	
Giá thực hiện cam kết (VND/Giấy tờ có giá)/ <i>Committed Execution Price (VND per Valuable Paper)</i>	
Tổng Giá Trị Giao Dịch/ <i>Total Transaction Value</i>	___ VND (<i>Bằng chữ/In words: ___</i>)
Bên Bán/ <i>Seller</i>	CÔNG TY ___
Bên Mua/ <i>Buyer</i>	CÔNG TY ___

2. Để thực hiện Thỏa Thuận này, Hai Bên cam kết đảm bảo các điều kiện sau/ *To implement this Agreement, both Parties commit to ensuring the following conditions:*
- (i) [Điều kiện 1]/
 - (ii) [Điều kiện 2]
 - (iii) [Điều kiện khác]
3. [Các bên thỏa thuận giao kết hợp đồng mua bán theo mẫu Phụ lục 1]. *The Parties agree to enter into a purchase and sale contract in accordance with the template provided in Appendix 1.*
4. [Các bên thỏa thuận về các trường hợp vi phạm và cách thức xử lý vi phạm]/ *The Parties agree on the cases of breach and the methods of handling such breaches.*
5. [Thỏa thuận khác: như bảo mật, sự kiện bất khả kháng,... theo thỏa thuận cụ thể của các bên]. / *Other agreements: including confidentiality, force majeure events, and other specific terms as agreed by the Parties.*
6. Thỏa Thuận này được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản gốc. Thỏa Thuận này có hiệu lực kể từ [theo thỏa thuận cụ thể của các bên] và chấm dứt hiệu lực khi [theo thỏa thuận cụ thể của các bên]. / *This Agreement is made in two (02) original copies in Vietnamese, each of equal legal validity. Each Party shall retain*

one (01) original copy. This Agreement shall take effect from [as specifically agreed by the Parties] and shall terminate when [as specifically agreed by the Parties].

7. [Các bên thỏa thuận về giải quyết tranh chấp]/ *The Parties agree on the method of dispute resolution.*

ĐẠI DIỆN CÔNG TY .../ ĐẠI DIỆN CÔNG TY .../
REPRESENTATIVE OF COMPANY ... REPRESENTATIVE OF COMPANY ...

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN TRÁI PHIẾU/GIẤY TỜ CÓ GIÁ/
AGREEMENT FOR THE PURCHASE AND SALE OF BONDS/VALUABLE PAPERS**

Số: .../Number:...

Hợp Đồng Mua Bán Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá này (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”) được lập ngày ___ tháng ___ năm 202___, tại Hà Nội, giữa Các Bên gồm: / *This agreement for the Purchase and Sale of Bonds/Valuable Papers (hereinafter referred to as the “Contract”) is made on the day ___ month year 202___, in Hanoi, between the following Parties:*

1. BÊN [BÁN/MUA]: CÔNG TY ___

PARTY [SELLER/BUYER]: COMPANY ___

Địa chỉ/ *Registered* : ___
Address

Điện thoại/ *Telephone* : ___

Giấy chứng nhận đăng : ___
ký doanh nghiệp hoặc
Giấy phép tương đương/
*Enterprise Registration
Certificate or Equivalent
License*

Tài khoản Ngân hàng/ : Số ___ mở tại ___/No ___ Opened at _____
Bank Account

Email nhận hóa đơn/ : ___
Invoice Email Address:

Tài khoản giao dịch/ : No ___
chứng khoán/ *Securities* Opened at ___
Trading Account

Người đại diện theo : ___
pháp luật/ Người đại
diện theo ủy quyền/
*Legal Representative /
Authorized
Representative*

Chức vụ/*Position* : ____

Theo văn bản ủy quyền/ : Số ____/No
*Pursuant to Power of
Attorney*

Và/and

**2. BÊN [MUA/BÁN]: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE
PARTY [BUYER/SELLER]: PINETREE SECURITIES CORPORATION**

Địa chỉ/ *Registered* :
Address

Điện thoại/ *Telephone* :

Giấy chứng nhận đăng : Giấy phép hoạt động số/ Operating License No.
ký doanh nghiệp hoặc
Giấy phép tương đương/
*Enterprise Registration
Certificate or Equivalent
License*

Tài khoản Ngân hàng/ : Số __ mở tại __/ No__ Opened at ____
Bank Account

Tài khoản giao dịch : Số tài khoản: __
chứng khoán Mở tại: __

Email nhận hóa đơn/ : ____
Invoice Email Address

Người đại diện theo :
pháp luật/ *Legal
Representative/
Authorized
Representative*

Chức vụ/*Title* :

Theo văn bản ủy quyền/ : Số ___/No
*Pursuant to Power of
Attorney*

Bên Mua và Bên Bán sau đây gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Hai Bên**” hoặc “**Các Bên**”.

Sau khi trao đổi và thống nhất, Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp Đồng này với những điều kiện và điều khoản như sau:

The Buyer and the Seller shall each be referred to individually as a “Party” and collectively as the “Parties.”

After discussion and mutual agreement, the Parties hereby agree to enter into this Contract under the following terms and conditions:

ĐIỀU 1. Thông tin giao dịch

ARTICLE 1. Transaction Information

Bằng việc ký Hợp Đồng, Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá có thông tin chi tiết như sau (“**Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch**”):

By signing this Contract, the Seller agrees to sell and the Buyer agrees to purchase the Bonds/Valuable Papers with the following detailed information (hereinafter referred to as the “Bonds/Valuable Papers”):

Loại Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch/Type of Bond/Valuable Paper	
Mã niêm yết/Listing Code	
Tổ Chức Phát Hành/Issuing Organization	
Điều Kiện Và Điều Khoản của Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch/Terms and Conditions of the Transaction Bond/Valuable Paper	
Lãi suất (%/năm)/ Interest Rate (% per annum)	
Ngày Phát Hành/Issue Date	
Ngày Đến Hạn/Maturity Date	

Ngày Đặt Lệnh/Placement Date	
[Ngày Hoàn Thành, nếu có, áp dụng tùy từng loại Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá]/ <i>Valid date (if applicable, depending on the type of Bond/Valuable Paper)</i>	
Mệnh giá (VND)/ Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch/<i>Face Value (VND per Transaction Bond/Valuable Paper)</i>	
Số lượng Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch/<i>Quantity of Bonds/Valuable Papers</i>	
Giá bán/Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch (VND)/ <i>Selling Price per Bond/Valuable Paper (VND)</i>	
Tổng Giá Trị Giao Dịch (VND)/ <i>Total Transaction Value (VND)</i>	... VND (Bằng chữ:)

*(Các từ viết tắt trong Hợp Đồng này, trừ trường hợp được định nghĩa khác đi trong Hợp Đồng, có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản Và Điều Khoản của Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch.)/
(Unless otherwise defined in this Contract, abbreviations used herein shall have the meanings as set forth in the Terms and Conditions of the Bonds/Valuable Papers.)*

ĐIỀU 2. Phương thức giao dịch và thanh toán

ARTICLE 2. Transaction Method and Payment

- 2.1 Bên Bán và Bên Mua sẽ thực hiện việc mua và bán Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch theo phương thức [theo thỏa thuận cụ thể của các bên]./ *The Seller and the Buyer shall carry out the purchase and sale of the Bonds/Valuable Papers according to the method [as specifically agreed by the Parties].*
- 2.2 Để thực hiện việc mua và bán Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch trên, Các Bên thoả thuận rằng: [theo thỏa thuận cụ thể của các bên]. /*To execute the purchase and sale of the aforementioned Bonds/Valuable Papers, the Parties agree that: [as specifically agreed by the Parties].*
- 2.3 [Thỏa thuận phương thức thanh toán]/ *[Agreement on payment method]*

2.4 [Các thỏa thuận khác của các bên]/ *[Other agreements between the Parties]*

ĐIỀU 3. Cam kết của Các Bên

ARTICLE 3. Commitments of the Parties

Mỗi Bên tại đây tuyên bố và bảo đảm với Bên kia rằng./ *Each Party hereby declares and warrants to the other Party that:*

3.1 [theo thỏa thuận cụ thể của các bên]/ *[as specifically agreed by the Parties]*

3.2 [theo thỏa thuận cụ thể của các bên]/ *[as specifically agreed by the Parties]*

ĐIỀU 4. Vi phạm và xử lý vi phạm

ARTICLE 4. Breach and Remedies

4.1 Hành vi vi phạm Hợp Đồng/Breach of Contract:

Một Bên sẽ bị coi là vi phạm Hợp Đồng (“**Bên Vi Phạm**”) (và Bên còn lại được gọi là “**Bên Bị Vi Phạm**”) nếu/ *A Party shall be deemed in breach of this Contract (“Defaulting Party”) and the other Party shall be referred to as the “Non-Defaulting Party” if:*

4.1.1. [hành vi vi phạm 1]; hoặc/*[Breach act 1]; or*

4.1.2. [hành vi vi phạm 2]; hoặc/*[Breach act 2]; or*

4.1.3. [hành vi vi phạm khác]./ *[Other breach acts].*

4.2 Xử lý vi phạm/Remedies for Breach:

4.2.1 [Thỏa thuận biện pháp xử lý khi có vi phạm]/ *[Agreed remedies in case of breach]*

4.2.2 [Thỏa thuận thanh toán tiền phạt vi phạm]/ *[Agreement on payment of penalties for breach]*

ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán

ARTICLE 5. Rights and Obligations of the Seller

5.1 Quyền của Bên Bán/Rights of the Seller:

5.1.1. [theo thỏa thuận cụ thể của các bên];/ *[as specifically agreed by the Parties]*

5.1.2. [theo thỏa thuận cụ thể của các bên];/ *[as specifically agreed by the Parties]*

5.1.3. [Các quyền khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật]./ *[Other rights as stipulated in the Contract and applicable laws]*

5.2 Cam kết và nghĩa vụ Bên Bán/Commitments and Obligations of the Seller:

5.2.1. [theo thỏa thuận cụ thể của các bên];/ *[as specifically agreed by the Parties]*

5.2.2. [theo thỏa thuận cụ thể của các bên];/ *[as specifically agreed by the Parties]*

- 5.2.3. [Tuân thủ và thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định pháp luật có liên quan]./ *[Compliance with and full performance of all commitments and obligations under the Contract and applicable laws]*

ĐIỀU 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua

ARTICLE 6. Rights and Obligations of the Buyer

6.1 Quyền của Bên Mua/Rights of the Buyer:

- 6.1.1. [theo thỏa thuận cụ thể của các bên];/ *[as specifically agreed by the Parties]*
- 6.1.2. [theo thỏa thuận cụ thể của các bên];/ *[as specifically agreed by the Parties]*
- 6.1.3. [Các quyền khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật]./ *[Other rights as stipulated in the Contract and applicable laws]*

6.2 Cam kết và nghĩa vụ của Bên Mua/Commitments and Obligations of the Buyer:

- 6.2.1. [theo thỏa thuận cụ thể của các bên];/ *[as specifically agreed by the Parties]*
- 6.2.2. [theo thỏa thuận cụ thể của các bên];/ *[as specifically agreed by the Parties]*
- 6.2.3. [Tuân thủ và thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định pháp luật có liên quan]./ *[Compliance with and full performance of all commitments and obligations under the Contract and applicable laws]*

ĐIỀU 7. Chuyển nhượng Hợp Đồng

ARTICLE 7. Assignment of the Contract

Không Bên nào được chuyển nhượng và/hoặc chuyển giao Hợp Đồng và bất kỳ quyền hay nghĩa vụ tương ứng nào của mỗi Bên quy định tại Hợp Đồng cho Bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên kia. / *Neither Party shall assign and/or transfer this Contract or any corresponding rights or obligations under this Contract to any third party without the prior written consent of the other Party.*

ĐIỀU 8. [Thông báo]

ARTICLE 8. Notices

- 8.1 Trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng, tất cả các thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi liên lạc liên quan đến Hợp Đồng và các Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) giữa Hai Bên ("**Thông Báo**") được gửi đi bằng một trong các phương thức: [theo thỏa thuận cụ thể của các bên]./ *Unless otherwise provided in this Contract, all notices, requests, or communications relating to this Contract and its Appendices (if any) between the Parties ("Notices") shall be delivered by one of the following methods: [as specifically agreed by the Parties].*

ĐIỀU 9. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

ARTICLE 9. Governing Law and Dispute Resolution

- 9.1 Hợp Đồng được giải thích và điều chỉnh theo [theo thỏa thuận cụ thể của các bên]./ *This Contract shall be interpreted and governed by [as specifically agreed by the Parties].*
- 9.2 Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng, Các Bên thỏa thuận giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng giữa Hai Bên. [Xác định cơ quan giải quyết tranh chấp theo thỏa thuận cụ thể của các bên]/ *Any dispute arising from or in connection with this Contract shall be resolved through negotiation between the Parties. [Specify the dispute resolution authority as agreed by the Parties]*
- 9.3 [Điều khoản khác, nếu có]/ *[Other provisions, if any]*

ĐIỀU 10. [Bảo mật thông tin, nếu có theo thỏa thuận cụ thể của các bên]

ARTICLE 10 [Confidentiality clause, if agreed by the Parties]

ĐIỀU 11. [Bất khả kháng, nếu có theo thỏa thuận cụ thể của các bên]

ARTICLE 11. Force majeure clause, if agreed by the Parties

ĐIỀU 12. Điều khoản thi hành

ARTICLE 12. Execution Provisions

- 12.1 Hợp Đồng này ràng buộc quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa Các Bên trong việc thực hiện giao dịch mua bán Trái Phiếu/Giấy Tờ Có Giá Giao Dịch./ *This Contract binds the legal rights and obligations of the Parties in the execution of the purchase and sale of the Transaction Bonds/Valuable Papers.*
- 12.2 Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và [sẽ tự động thanh lý ngay sau khi ...]/ *This Contract shall take effect from the date of signing and [shall be automatically terminated upon ...].*
- 12.3 Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng chỉ có hiệu lực khi được Các Bên thống nhất và lập thành văn bản. / *Any amendments or supplements to this Contract shall only be valid if agreed upon by the Parties and made in writing.*
- 12.4 Hợp Đồng được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản gốc. / *This Contract is made in two (02) original copies in Vietnamese, each of equal legal validity. Each Party shall retain one (01) original copy.*



